

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

.....

BÁO CÁO NHU CẦU, NGUỒN KINH PHÍ ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Công văn số: /STC-QLNS ngày 12 tháng 01 năm 2026 của Sở Tài chính)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1	2	3
A	NGUỒN THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG NĂM 2025	0
1	70% tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý, các khoản loại trừ theo quy định tại khoản 2 điều 3 Nghị quyết số 34/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội) thực hiện năm 2024 so với dự toán được giao năm 2024	
	50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý, các khoản loại trừ theo quy định tại khoản 2 điều 3 Nghị quyết số 34/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội) dự toán năm 2025 so dự toán năm 2024 Thủ tướng Chính phủ giao	
2	50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý, các khoản loại trừ theo quy định tại khoản 2 điều 3 Nghị quyết số 34/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội) dự toán năm 2024 so dự toán năm 2023 Thủ tướng Chính phủ giao	
3	Số tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2023	
4	Số tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2024 so với dự toán năm 2023	
	Số tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2025 so với dự toán năm 2024	
5	Số thu được huy động từ nguồn để lại đơn vị năm 2025 (các đơn vị chưa tự bảo đảm chi thường xuyên):	
	+ Học phí	
	+ Viện phí	
	+ Nguồn thu khác	
6	50% phần ngân sách nhà nước giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính (do thực hiện tinh giản biên chế và đổi mới, sắp xếp lại bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả) và các đơn vị sự nghiệp công lập (do thực hiện đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập)	
7	100% kinh phí tiết kiệm chi NSNN hỗ trợ hoạt động thường xuyên (chi tiền lương và chi hoạt động theo quy định của pháp luật) do tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp	
7	Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 chưa sử dụng hết chuyển sang 2025	
	+ Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 còn dư	
	+ Điều chỉnh tăng/giảm nguồn cải cách tiền lương theo kết luận của cơ quan Thanh tra, Kiểm toán	
B	TỔNG NHU CẦU NĂM 2025	
I	Tổng nhu cầu kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP và Nghị định số 42/2023/NĐ-CP (tính đủ 12 tháng)	
II	Tổng nhu cầu kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị định số 73/2023/NĐ-CP và Nghị định số 75/2023/NĐ-CP (tính đủ 12 tháng)	
III	Nhu cầu thực hiện một số loại phụ cấp, trợ cấp theo quy định	

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1	2	3
1	Nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách do sắp xếp bộ máy năm 2025 theo NĐ số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024, số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ	
2	Nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi năm 2025 theo NĐ số 177/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ	
3	Nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách đối với đối tượng theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17/9/2025 của Chính phủ	
4	Nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2025 theo NĐ số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023, Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025	
5	Nhu cầu kinh phí tăng thêm thực hiện chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo Hội đặc thù	
6	Nhu cầu kinh phí tăng thêm thực hiện chế độ trợ cấp lần đầu đến nhận công tác tại vùng ĐBKK, trợ cấp 1 lần khi chuyển công tác ra khỏi vùng ĐBKK theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ	
7	Kinh phí tăng/giảm so với số liệu đã tính định mức chi thường xuyên do thực hiện Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ	
8	Kinh phí tăng thêm chi trả chế độ cho biên chế giáo viên được giao năm học 2023-2024 theo Quyết định của Ban Tổ chức Trung ương	
9	Kinh phí đóng Bảo hiểm xã hội theo Điều 4 Thông tư số 07/2025/TT-BTC	
10	Các khoản phụ cấp, trợ cấp khác (nếu có)	
IV	Quỹ tiền thưởng	
V	Nhu cầu thực hiện một số chính sách đặc thù của Thành phố Hồ Chí Minh	
1	Nhu cầu chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND, Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND	
2		
C	CHÊNH LỆCH NHU CẦU VÀ NGUỒN NĂM 2025	
1	Phản thiếu nguồn ngân sách cấp trên hỗ trợ	
2	Nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư	0